

Bản án số: 60/2024/HS- ST

Ngày: 06 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Đức

2. Ông Trịnh Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đào Văn Q, sinh năm 1988, tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn Q và bà Trần Thị N; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Trần Văn T, sinh năm 1989, tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn K và bà Đào Thị L; Có vợ là Trịnh Thị Thủy và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Đặng Nam Thái D, sinh năm 1988; tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 3, TT Ninh G, huyện Ninh G tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo:

Không; Con ông Đặng Văn S và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thủy (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 29 ngày 31/7/2021 của TAND huyện Ninh Giang xử phạt Dương 13 tháng tù về tội TTTTCMT, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2021 và 200.000 đồng án phí HSST. Đã nộp án phí HSST ngày 30/11/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/05/2022.

Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 1205 ngày 09/8/2005 của UBND huyện Ninh Giang, thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 01/11/2006.

Bản án hình sự phúc thẩm số 106 ngày 06/10/2008 của Toàn án nhân dân tỉnh Hải Dương xử Dương 05 năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tính từ ngày 06/10/2008 và 50.000 đồng án phí HSST và 50.000 đồng án phí HSPT. Đã nộp 100.000 đồng án phí vào ngày 13/11/2008. Được đặc xá ngày 30/8/2010.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 2, TT Ninh G, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Vũ Thị N; có vợ là Phạm Thị Bình (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

5. Đào Văn H, sinh năm 1994, tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Đào Văn T và bà Nguyễn Thị N; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 22 ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt Hoàn 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2018 và 200.000 đồng án phí HSST. Hoàn chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2019, đã nộp án phí ngày 16/8/2018.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

6. Vũ Đình D, sinh năm 1986; tên gọi khác: không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Bắc Tạ 1, xã Hùng T, huyện Vĩnh B, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Vũ Thanh P và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Q, T, T, H, D, D).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, sau khi Đào Văn Q, Đào Văn H đi ăn đám cưới tại thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương, thì Quyết nói với Hoàn: “*Lâu mới đi làm về, gọi cho Tùng gặp nhau làm tí*”. Ý Quyết bảo Hoàn gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T đến mua ma túy tổng hợp dạng đá để sử dụng. Hoàn đồng ý và sử dụng điện thoại SAMSUNG Galaxy A6, lắp sim số: 0963.474.345 gọi đến số điện thoại 0562.043.114 của Tùng rủ đến thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ gặp Hoàn lấy tiền đi mua ma túy. Tùng đồng ý và bảo Hoàn chuyển tiền đến số tài khoản ngân hàng của Tùng để đi mua ma túy. Sau đó, Hoàn bảo Quyết chuyển tiền đến số tài khoản 0562.043.114 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank) của Tùng. Do không còn tiền trong tài khoản, nên Quyết bảo Hoàn chở đến quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị Lanh- SN 1983 ở cùng thôn để nhờ chị Lanh chuyển số tiền 500.000 đồng vào số tài khoản 0987039655 mở tại Ngân hàng TMCP quân đội (MBbank) của Quyết. Sau đó, Quyết chuyển khoản cho Tùng 300.000 đồng, rồi đi về nhà Quyết ở thôn Đại Hà chờ Tùng đi mua ma túy mang về. Sau khi nhận được số tiền 300.000 đồng, Tùng gọi điện cho Vũ Đình D hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, Dũng đồng ý thì Tùng chuyển 300.000 đồng đến số tài khoản 0919867808 mở tại ngân hàng MBbank của Dũng. Sau đó, Tùng gọi Đ T N D đến nhà, rồi bảo Dương điều khiển xe máy Yamaha Jupiter biển số 34E1- 062.92 (xe Tùng mượn chị gái là Nguyễn Thị Ngọc Hiệp- SN 1987, TQ: Khu 2- TT Ninh Giang- Ninh Giang) sang gặp Dũng tại điểm hẹn ở khu vực Trường tiểu học xã Hùng Tiến, địa chỉ: Thôn Bắc Tạ 1, xã Hùng Tiến để lấy ma túy. Dũng đi bộ đến khu vực Trường tiểu học xã Hùng Tiến để giao bán ma túy. Khi Dương đến nơi, Dũng đi ra đưa cho Dương 01 ống hút nhựa màu đỏ chứa ma túy tổng hợp dạng đá. Dương cất ma túy vào túi quần đang mặc điều khiển xe máy quay về, chờ Tùng đến nhà Trần Văn T ở thôn Đại Hà, xã Hà Kỳ, trên đường đi Tùng gọi điện cho Quyết bảo đến nhà Thiện. Tại nhà Thiện, Dương đưa cho Thiện một đoạn ống hút bằng nhựa màu đỏ bên trong có chứa ma túy. Thiện cầm ống hút chứa ma túy đi xuống phòng bếp nhà Thiện và chuẩn bị chai nhựa màu vàng, ống hút, giấy bạc, bật lửa gas để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Cùng lúc này, Hoàn và Quyết đến cùng Dương, Tùng đi vào bếp nhà Thiện. Tại gian phòng bếp, Thiện dùng kéo cắt một đầu ống hút bằng nhựa chứa ma túy đá đổ vào bầu coóng được cuộn từ vỏ giấy bạc, dùng bật lửa gas hơi nóng rồi theo thứ tự lần lượt đưa ống hút cho Hoàn, Thiện, Quyết, Tùng, Dương sử dụng. Sau khi mọi người sử dụng xong Thiện rút ống hút bằng nhựa màu xanh một đầu được cuộn với giấy bạc làm bầu coóng vát vào bồn cầu nhà vệ sinh nhà Thiện và xả nước. Còn chai nhựa màu vàng Thiện để ở góc phòng bếp. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày thì tổ công

tác thuộc Công an huyện Tứ Kỳ đến kiểm tra phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ chai nhựa gắn nhãn mác “number1”, có nắp xoáy màu vàng được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng dài 9,8cm, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa được nối với nhau, màu trắng vàng, dài 59cm; 01 đoạn ống hút kích thước (2,8x1)cm, bằng nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng, một đầu bịt kín, một đầu được cắt hở, bên trong ống hút có bám dính các hạt tinh thể màu trắng; 01 mảnh nhựa có kích thước (1x0,4)cm, màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại; 01 cuộn giấy bạc kích thước (16x3,6) cm phía trong có lõi bằng giấy bìa cứng cuộn tròn đường kính 3,5cm; 01 điện thoại OPPO F9, lắp sim số: 0399.169.145, 01 điện thoại NOKIA 106, lắp sim số: 0345.111.007 (của Thiện); 01 điện thoại Iphone 7, lắp sim số: 0964.514.205 (của Dương); 01 điện thoại Iphone 6, lắp sim số: 0562.043.114 (của Tùng); 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A34, lắp sim số: 0987.039.655 (của Quyết); 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy A6, lắp sim số: 0963.474.345 (của Hoàn); 01 xe máy Yamaha Jupiter, đeo biển số 34E1-062.92; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, đeo biển số 34B4-626.95 của Đào Văn H (bút lục số 35- 40).

Ngày 17/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ triệu tập làm việc đối với Vũ Đình D. Tại Cơ quan Công an, Dũng đã khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Tùng vào tối ngày 16/12/2023 và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại OPPO A54, lắp sim số 0347541926, số tiền bán ma túy Dũng đã tiêu sài cá nhân hết. Khám xét nơi ở của Dũng thu giữ 05 ống hút bằng nhựa được hàn kín 02 đầu, bên trong ống hút chứa các chất rắn màu trắng (bút lục số 54- 55);

* Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 17/12/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ đối với: Trần Văn T, Đào Văn Q, Đào Văn H dương, Nguyễn Văn T, Đ T N D đều dương tính với loại ma túy Methamphetamine.

* Tại Bản kết luận giám định số 14 ngày 19 tháng 12 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong đoạn ống hút nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng, một đầu hàn kín, một đầu được cắt hở, niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng (bút lục số 62).

* Tại Bản kết luận giám định số 20 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 05 (Năm) đoạn ống hút nhựa được niêm phong trong phong bì, ghi thu của Vũ Đình D, gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,998g (Không phải chín trăm chín mươi tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine (bút lục số 67).

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSTK, ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ để xét xử:

1. Các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D và Trần Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS

2. Bị cáo Vũ Đình D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D và Trần Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 58 BLHS đối với các bị cáo; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Đặng Nam Thái D.

Xử phạt:

- Bị cáo Đào Văn Q từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Đào Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Đ T N D từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Dừng từ 33 đến tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2024.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, truy thu tiền bán ma túy, án phí theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo Quyết, Hoàn, Tùng, Thiện, Dương, Dũng thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, biên bản giải trình điện thoại, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2023 tại khu vực Trường tiểu học xã Hùng Tiến, địa chỉ: Thôn Bắc Tạ 1, xã Hùng T, huyện Vĩnh B, TP. Hải Phòng, Vũ Đình D có hành vi bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Văn T. Ngoài ra Dũng còn cất giấu 0,998g là ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Hành vi bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời của Vũ Đình D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 BLHS. Do không xác định được khối lượng ma túy đã bán, khối lượng ma túy thu giữ được có khối lượng không thuộc tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS nên VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố đối với bị cáo Vũ Đình D về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Sau khi mua được ma túy của Vũ Đình D, khoảng 20 giờ ngày 16/12/2023 tại nhà của Trần Văn T các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D và Trần Văn T tổ chức cho nhau sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine đến 20 giờ 20 phút cùng ngày bị tổ công tác của Công an huyện Tứ Kỳ kiểm tra, phát hiện lập biên bản vụ việc, thu giữ cùng vật chứng nên hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 BLHS. Việc thống nhất mua ma túy, chuyển tiền để mua ma túy cũng như chuẩn bị công cụ đều nhằm mục đích sau khi mua được ma túy về các bị cáo sẽ cùng nhau sử dụng nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS như cáo trạng VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét vai trò của các bị cáo:

- Bị cáo Vũ Đình D phải chịu trách nhiệm độc lập về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo Quyết là người khởi xướng rủ bị cáo Hoàn sử dụng trái phép chất ma túy và bảo Hoàn gọi cho Tùng đi mua ma túy, bị cáo Quyết cũng là người trực tiếp chuyển tiền cho Tùng để đi mua ma túy nên trong vụ án bị cáo Quyết giữ vai trò chính là người thực hành tích cực. Bị cáo Tùng sau khi nhận được tiền, đã chuyển tiền cho Dũng để mua ma túy và bảo Đ T N D đến nhà Tùng để nhận ma túy, sau khi mua được ma túy của Dũng các bị cáo đến nhà Thiện, tại nhà của mình Thiện chuẩn bị các công cụ để các bị cáo Quyết, Hoàn, Tùng, Dương và Thiện sử dụng ma túy nên trong vụ án các bị cáo Hoàn, Tùng, Dương, Thiện có vai trò là người thực hành

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, bị cáo Quyết rủ bị cáo Hoàn sử dụng trái phép chất ma túy, chuyển tiền qua tài khoản để bị cáo Tùng, Dương mua ma túy nên giữ vai trò chính là người thực hành tích cực. Bị cáo Hoàn, Tùng, Dương, Thiện đồng phạm với Quyết và cùng có vai trò là người thực hành.

[4] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà và còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thoả mãn bản thân và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Trần Văn T và Vũ Đình D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Đ T N D đã từng bị xét xử, mặc dù đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo Hoàn và bị cáo Dương đều đã bị xét xử trước đây về các tội liên quan đến ma túy, bị cáo Hoàn đã được xóa án tích, bị cáo Dương có tội đã được xóa án tích có tội chưa được xóa án tích. Do đó khi xem xét quyết định hình phạt, HĐXX sẽ cân nhắc đối với bị cáo Hoàn và bị cáo Dương.

[7] Về hình phạt chính: Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Bị cáo Vũ Đình D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội có tích chất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tích chất, mức độ hành vi của bị cáo.

- Bị cáo Quyết, Hoàn, Tùng, Dương, Thiện có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, trong đó bị cáo Quyết là người khởi xướng nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hoàn, Tùng, Dương, Thiện mặc dù cùng là người thực hành, tuy nhiên bị cáo Dương có tiền án chưa được xóa, bị cáo Thiện sử dụng nhà của mình và chuẩn bị các công cụ để các bị cáo cùng sử dụng ma túy nên trong vụ án bị cáo

Dương và bị cáo Thiện phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Hoàn và bị cáo Tùng. Bị cáo Hoàn và bị cáo Tùng chịu mức hình phạt ngang nhau.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư niêm phong dán kín, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng; 01 mảnh nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng và vỏ bao gói; 01 bì thư niêm phong dán kín, bên trong có 0,946g ma túy, loại Methamphetamine, 04 đoạn ống hút nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng phần giữa có sọc kẻ đỏ và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa gắn nhãn mác “number1”, có nắp xoáy màu vàng được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng dài 9,8cm, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa được nối với nhau, màu trắng vàng, dài 59cm; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại; 01 cuộn giấy bạc kích thước (16x3,6)cm phía trong có lõi bằng giấy bìa cứng cuộn tròn, các sim điện thoại số 0964.514.205, 0562.043.114, 0987.039.655, 0963.474.345, 0347541926 là các vật chứng của vụ án gồm vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Samsung Galaxy A34; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6; 01 điện thoại Oppo A54 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước

- Đối với 01 điện thoại Nokia 106, lắp sim số: 0345.111.007 01 và 01 điện thoại Oppo F9 lắp sim số 0399.169.145 của bị cáo Thiện; 01 xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 34B4-626.95 của bị cáo Hoàn không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 300.000đ bị cáo Vũ Đình D có được do mua bán trái phép chất ma túy cần truy thu nộp ngân sách nhà nước

[10] Trong vụ án:

- Đối với người đàn ông bán ma túy cho Dũng, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xác minh, xử lý.

- Đối với chị Trịnh Thị Thuỷ, sinh năm 1988, trú tại thôn Đại H, xã Hà K, huyện Tứ K là vợ Trần Văn T. Quá trình điều tra thời điểm các bị can sử dụng trái phép chất ma túy chị Thuỷ không ở nhà, không biết việc các bị can sử dụng ma túy tại bếp nhà mình. Chị Nguyễn Thị Lanh khi chuyển khoản 500.000 đồng cho Quyết không biết mục đích Quyết sử dụng tiền để mua ma túy. Chị Nguyễn Thị Hiệp khi cho Tùng mượn xe máy không biết Tùng bảo Dương điều khiển xe máy đi mua ma túy nên chị Thuỷ, chị Lanh, chị Hiệp không phải chịu trách nhiệm pháp lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Vũ Đình D

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Vũ Đình D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2024.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 BLHS đối với các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D và Trần Văn T; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Đ T N D.

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D và Trần Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt:

- Bị cáo Đào Văn Q 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Đặng Nam Thái D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Đào Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 23/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong dán kín, bên trong có 01 vỏ túi nilon màu trắng, bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng; 01 mảnh nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng và vỏ bao gói; 01 bì thư niêm phong dán kín, bên trong có 0,946g ma túy, loại Methamphetamine, 04 đoạn ống hút nhựa màu đỏ phần giữa có sọc kẻ trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng phần giữa có sọc kẻ đỏ và vỏ bao gói được hoàn lại sau giám định, 01 vỏ chai nhựa gắn nhãn mác "number1", có nắp xoáy màu vàng được đục hai lỗ, một lỗ gắn ống hút màu vàng dài 9,8cm, lỗ còn lại gắn ống hút nhựa được nối với nhau, màu trắng vàng, dài 59cm; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 kéo bằng kim loại; 01 cuộn giấy bạc kích thước (16x3,6)cm phía trong có lõi bằng giấy bìa cứng cuộn tròn, các sim điện thoại số 0964.514.205, 0562.043.114, 0987.039.655, 0963.474.345, 0347541926

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7; 01 điện thoại Iphone 6; 01 điện thoại Samsung Galaxy A34; 01 điện thoại Samsung Galaxy A6; 01 điện thoại Oppo A54

- Trả lại bị cáo Trần Văn T 01 điện thoại Nokia 106, lắp sim số: 0345.111.007 01 và 01 điện thoại Oppo F9 lắp sim số 0399.169.145 do vợ bị cáo là chị Trịnh Thị Thủy nhận thay; trả lại bị cáo Đào Văn H 01 xe máy Yamaha Sirius, màu sơn đen, biển số 34B4-626.95 do bố bị cáo là ông Đào Văn Thắm nhận thay.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Vũ Đình D do bán ma túy mà có.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 07/6/2024).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Văn Q, Đào Văn H, Nguyễn Văn T, Đ T N D, Trần Văn T và Vũ Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành